TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2019/HS-ST
Ngày: 19-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Hùng;

Bà Trần Thị Kim Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh LA;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh LA tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trị - Kiểm sát viên;

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh LA xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2019/TLST-ST, ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Tấn L**, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh LA; Chỗ ở hiện nay: khu vực 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh LA; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N, sinh năm 1967 (chết) và bà Võ Thị Y, sinh năm 1968 (sống); Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2019 đến nay, bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Võ Thị Y**, sinh năm 1968.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã Bình L, huyện Bình C, thành phố H; Chỗ ở hiện nay: khu vực 5, thị trấn Đ, huyện Đức H, tỉnh LA; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn C (chết) và bà Huỳnh Thị Ch (chết); Chồng: Lê Văn Ng, sinh năm 1967 (chết); Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2019 đến nay, bị cáo có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh LA.

2. Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh LA.

3. Ông Phạm Trọng H, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã Đ H, huyện Đ, tỉnh LA.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Trường G, sinh năm 1994. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/01/2019, Lê Tấn L đi xe buýt đến khu vực cầu Bà L, thuộc xã Lê Minh X, huyện B, thành phố H mua của người phụ nữ tên T không rõ nhân thân, lai lịch một gói chất ma tuý tổng hợp dạng đá với giá tiền 700.000đồng. Sau đó, bị cáo L đem gói ma túy đá về nhà chia thành 29 gói nhỏ đưa cho mẹ ruột là Võ Thị Y cất giấu dưới ghế bố trong nhà để bán lại cho những người nghiện chất ma túy mua sử dụng thu lợi tiêu xài cá nhân. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/01/2019, Nguyễn Trọng H đến hỏi mua của Y 200.000 đồng chất ma tuý tổng hợp dạng đá để sử dụng. Y đồng ý và đưa cho Hùng 01 gói chất ma tuý đá, H trả cho Y 200.000đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Thu T và Nguyễn Thành T đến hỏi mua của Y 200.000đồng chất ma tuý tổng hợp dạng đá để sử dụng, Y đồng ý bán. Trong lúc Y và T đang mua bán thì bị lực lượng Công an huyện Đ, tỉnh LA kiểm tra phát hiện bắt quả tang tạm giữ người và vật chứng để điều tra xử lý.

Tang vật thu giữ quả tang gồm có: 01 gói chất ma tuý đá thu trong người Nguyễn Thị Thu T vừa mua của Y, tiền Việt Nam 400.000đồng thu giữ của Y (trong đó có 200.000đồng vừa bán chất ma túy cho T). Ngoài ra, qua khám xét nhà, lực lượng công an còn thu giữ các vật chứng sau: 26 gói chất ma tuý đá thu dưới chân ghế bố; 01 gói chất ma tuý đá thu trong phòng ngủ của Lê Tấn L; 01 cân tiểu ly màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đỏ (không rõ số sim) của Lê Tấn L. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Lê Tấn L, Võ Thị Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 1212/C09B ngày 01/02/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố H - Viện khoa học hình sự, xác định như sau: gói chất ma túy đá Y bán cho Tuyền bị bắt quả tang là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1464 gam (gói 01); Gói chất ma túy đá thu trong phòng ngủ của Lê Tấn L là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4709 gam (gói 02); 26 gói chất ma túy đá thu dưới chân ghế bố trong nhà của Y là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 3,1261 gam (gói 03).

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSĐH ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh LA truy tố các bị cáo Lê Tấn L, Võ Thị Y về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Lê Tấn L, Võ Thị Y gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn L, Võ Thị Y phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 17 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tấn L mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 17 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị Y mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ (không rõ số sim) là tài sản hợp pháp của Lê Tấn L không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo L có ý kiến điện thoại này không có giá trị nên không nhận lại, đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 400.000đồng thu giữ của bị cáo Y từ việc mua bán chất ma túy với Nguyễn Trọng H, Nguyễn Thị Thu T nên đề nghị HĐXX tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 cân tiểu ly là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với gói 01 trọng lượng 0,0762gam; Gói 02 trọng lượng 0,3285gam; Gói 03 trọng lượng 2,6498gam được niêm phong hoàn lại sau giám định số 1212/C09B ngày 01/02/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố H là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đánh giá về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Đối với các ông, bà: Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thành T, Phạm Trọng H, Lê Trường G là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tuy vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 BLTTHS năm 2015.

[2].Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:

[2.1]. Hành vi khách quan của bị cáo Lê Tấn L và Võ Thị Y đã thực hiện: Xuất phát từ việc muốn có tiền tiêu xài nên ngày 27/01/2019, Lê Tấn L đến khu vực cầu B, thuộc xã L, huyện B, thành phố H mua của người phụ nữ tên Ty một gói chất ma tuý tổng hợp dạng đá. Sau đó, bị cáo L đem gói ma túy đá về nhà chia thành 29 gói nhỏ đưa cho mẹ ruột là Võ Thị Y cất giấu để bán lại cho những người nghiện ma túy. Ngày 31/01/2019, có Nguyễn Trọng H, Nguyễn Thị Thu T và Nguyễn Thành Tr đến hỏi mua, Y đã bán cho Nguyễn Trọng H 01 gói chất ma tuý với giá 200.000đồng. Trong lúc Y đang bán choTuyền thì bị lực lượng Công an huyện Đ , tỉnh LA kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo L, Y nhìn nhận hành vi như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo trước tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 31/01/2019; Biên bản niêm phong số lượng ma túy bị thu giữ tại hiện trường; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia mua chất ma túy là Nguyễn Trọng H, Nguyễn Thị Thu T và Nguyễn Thành T.

[2.1]. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Tấn L là người đi mua chất ma túy tổng hợp về phân chia thành nhiều gói nhỏ để bán, bị cáo Võ Thị Y là người trực tiếp bán hai gói ma túy hai lần cho Nguyễn Trọng H và Nguyễn Thị Thu T thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Lê Tấn L và Võ Thị Y đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015.

Hành vi *"mua bán trái phép chất ma túy"* của các bị cáo Lê Tấn L, Võ Thị Y là rất nguy hiểm, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự xã hội nên hành vi của các bị cáo Lê Tấn L, Võ Thị Y cần xử lý bằng pháp luật hình sự với mức án nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, xét mức án đề nghị phạt tù có thời hạn của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo L, bị cáo Y là có căn cứ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3].Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết định khung: Hành vi bị cáo Lê Tấn L, Võ Thị Y bán ma túy cho Nguyễn Trọng H, Nguyễn Thị Thu T thuộc tình tiết định khung tăng nặng phạm tội nhiều lần nên bị xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Tấn L, Võ Thị Y không bị áp dụng tình tiết tăng nặng khác theo qui định tại Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo L chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, có ý thức ăn năn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Bị cáo Y chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, có ý thức ăn năn; là lao động chính đang nuôi con nhỏ, gia cảnh khó khăn, có cha là thương binh, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4].Về tang vật: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ (không rõ số sim) là tài sản hợp pháp của Lê Tấn L không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo L có ý kiến điện thoại này không có giá trị và không nhận lại, HĐXX thấy điện thoại di động hiệu ITEL đã củ, giá trị thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 400.000đồng thu giữ của bị cáo Y từ việc mua bán chất ma túy với Nguyễn Trọng Hùng, Nguyễn Thị Thu Tuyền nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 cân tiểu ly là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với gói 01 trọng lượng 0,0762gam; Gói 02 trọng lượng 0,3285gam; Gói 03 trọng lượng 2,6498gam được niêm phong hoàn lại sau giám định số 1212/C09B ngày 01/02/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người tên Ty là người bán ma túy cho Lợi nhưng quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm nếu sau này bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Trọng Hùng, Nguyễn Thị Thu T và Nguyễn Thành T là người nghiện chất ma túy nên đề nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương lập hồ sơ để áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định pháp luật.

[5]. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Buộc các bị cáo Lê Tấn L, Võ Thị Y phải chịu án phí sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy* ". Xử phạt bị cáo Lê Tấn L **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2019.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Võ Thị Y phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy* ". Xử phạt bị cáo Võ Thị Y **07** (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2019.

Về tạm giam: Áp dụng Điều 329 BLTTHS. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Tấn L, Võ Thị Y 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/8/2019) để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ (không rõ số sim) của bị cáo Lê Tấn L.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly.

- Tịch thu tiêu hủy 03 gói có chất ma túy gồm: gói 1 trọng lượng 0,0762 gam; Gói 2 trọng lượng 0,3285 gam; Gói 3 trọng lượng 2,6498 gam được niêm phong hoàn lại sau giám định số 1212/C09B ngày 01/02/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000đồng.

(Tang vật và số tiền trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên lai thu số 0001843 ngày 10/7/2019 và theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015.

Buộc các bị cáo Lê Tấn L, Võ Thị Y mỗi bị cáo nộp 200.000đồng án phí HSST sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã An Ninh Đông
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Lý Văn Hùng – Trần Thị Kim Hoa	**Nguyễn Khắc Linh Duy**

Hội Thẩm Nhân Dân	Chủ Tọa Phiên Tòa
Nguyễn Chí Lin – Trương Thị Kim Tiến	Nguyễn Khắc Linh Duy